



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV# 234403

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM KIET TAM NGUYEN
Last Middle First

Current Address: M 31 CÙ XÁ PHÚ LÂM A. P. 12. Q. 6. Thành phố Hồ Chí Minh. V.N.

Date of Birth: 5/8/1942 Place of Birth: CHOLON

Previous Occupation (before 1975) ĐẠI-UY - SĨ QUÂN Phòng Trung Tâm huấn luyện
(Rank & Position) Tổng cục Quân Huấn / Bộ TTM.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 12/5/1975 To 22/5/1984
Years: 9 Months: 0 Days: 10

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

NGUYEN - NGUYEN - ANH

Aunt

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 24/1/1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : KIET TAN NGUYEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN - Thi - VÂN	25/8/1950	wife
NGUYEN - Thi - HƯƠNG	23/8/1919	mother

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

SAO Y

HOPITAL MUNICIPAL
DE HAIPHONG

Bệnh-viễn thành phố-Haiphong

Année

1950

Nam

N° 658...



Terminé

Nom et prénoms du nouveau né
Tên họ đứa bé
Sexe
Con gái hay con gái
Date de naissance
Ngày sinh
Nom et prénoms du père
Tên họ người bố
Profession du père
Nghề nghiệp người bố
Nom et prénoms de la mère
Tên họ người mẹ
Profession de la mère
Nghề nghiệp người mẹ
Leur domicile
Chỗ ở của bố và mẹ
Nom et prénoms de l'accoucheuse
Tên họ người đỡ đẻ

Nguyễn Thị Văn
Con gái
25 - 8 - 50 18 giờ
Nguyễn Văn Hai 25
Hay
Trần Thị Hai 28
nơi: Tr.
25 phosphates
Cao Thị Chiêm

Haiphong le 25 - 8 - 1950
Le Médecin Chef de l'Hôpital Municipal
L. M. R. H.
C. M.



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

Date: 19 NOV 1987

CRU

M 31 Lu Xa Phu Lam A

P. 12

G. 06

T/P Ho Chi Minh

Request for Documents

Dear Nguyen Tan Kiet:

DOB: 9 Aug 42

IV: 224403

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

- ☒ (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of each family member to accompany you, or of:

Nguyen Tan Kiet and Nguyen Thi Van
(pls see attached Doc. req.)

(Total: 2 copies)

- ☐ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thuy)

NOTE: A cohabitation certificate (chung chi song chung) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

- ☒ (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of yourself and of all family members who were born prior to 1960, as well as copies of the post-1975 cards.

- ☒ (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

- ☐ (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: 1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020232596**

Họ tên: **NGUYỄN THỊ VÂN**



Sinh ngày: **25-8-1950**

Nguyên quán: **Hà Nam Ninh.**

Nơi thường trú: **280/29/5 Bùi-
Hữu Nghĩa, TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: Kinh Tôn giáo : Phật



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo bầu dục d, 0,8cm
r, 0,4cm c, 1,3cm trên
sau mép trái.

Ngày 15 tháng 8 năm 1978



NGÓN TRỎ PHẢI



GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn
đương Nhiệm

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC



BỘ NỘI-VỤ

SỐ :

090844



Tên Họ NGUYỄN-TÂN-KIỆT

~~Bi~~ Danh

Ngày năm sinh 5-8-1942

Nơi sinh chợ-lớn

Cha Nguyễn-Văn-Trí (c)

Mẹ Nguyễn-thị-Hường

Nghề-nghiep Học sinh

Địa chỉ 367 Đường Lạc-Tĩnh
Saigon

Bề cao: 1 th 65

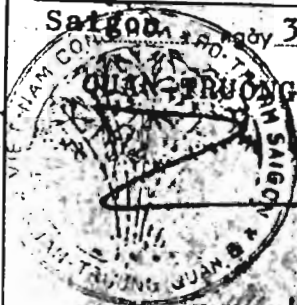
Dấu vết riêng B
nứt ruồi cách 1 trên
khỏe miệng phải,

Nghón trỏ trái

Nghón trỏ phải

Saigon ngày 3 / 8 / 1960

QUẢN TRƯỞNG, QUẬN 6



Đỗ Văn Chiêu

VIỆT-NAM CỘNG HÒA
THẺ CĂN CƯỚC

Số 04876254



Họ Tên NGUYỄN THỊ HẢI

Ngày, nơi sinh 25.08.1950

Hải Phòng B.V

Cha Nguyễn Văn Hải

Mẹ Trần Thị Hải

Địa chỉ 462/69 Lê-V-Duyệt, SQ

Dấu vết riêng: Sơ thuận C/1
trên khoe trái miệng.

Chữ ký đương sự:

Saigon, ngày 24.06.1970

TUN. GIÁM ĐỐC CẢNH SÁT QGĐT
Phó Trưởng Ty CSQG Quận Ba

ĐỖ KIẾN NẬU

55

Nặng: 45Kg

Nón trái phải

Nón trái trái



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~022345941~~

Họ tên **NGUYỄN TẤN KIỆP**

Sinh ngày **05-08-1942**

Nguyên quán **Quận 6,**

Tr. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú ~~ở~~ **Cụ Xá Phú**

LamA, F12, Q6, Tp. Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo :

Phật

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Nốt ruồi C.1cm sau
cánh mũi trái.

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 23 tháng 2 năm 1987.

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN



Chau
Viết Chanh

Phước An ngày 6/2/1990

Kính thưa Bà.

Tôi là Đặng Kiệt, đã cải tạo 7 năm về, Tôi cũng đã làm đơn thư thực hồ sơ đăng trú gửi sang Mỹ nhờ Bà đi một ở Cali chuyển đến Bangkok xin đi định cư ở Mỹ. Hồ sơ đã chuyển đi đầu năm 87 và cuối năm 87 Bangkok đã cấp cho Tôi số IV 234403 và yêu cầu Tôi bổ túc 1 số giấy tờ (Tôi gửi kèm trong thư này đến Bà để chứng minh) Tất cả những giấy tờ này Tôi đã làm 3 hồ sơ bổ túc, 1 nhờ Bà đi ở Cali chuyển hộ, 1 gửi thẳng đến ODP ở Mỹ và 1 gửi đến Bangkok. Thư mà Bà đưa đến hôm nay 1990 Tôi cũng chứng minh được 1 tờ giấy nào từ phía Bangkok trả lời cho Tôi thời chấp thuận cấp LOI hay không? Vì vậy hôm nay đây cũng là lần cuối cùng tất cả mọi hy vọng vào sự giúp đỡ nhất từ phía Bà. Tôi hy vọng chắc chắn trong một ngày không xa Bà sẽ cho Tôi thời hết kết quả. Là Bangkok sẽ chấp thuận cấp LOI cho Tôi hay không.

Trong thư này Tôi gửi kèm đến Bà:

①. Hồ sơ để bổ túc theo IV 234403 gồm:

- Bản sao giấy khai sinh của Tôi
- Bản chứng sinh của Vợ Tôi (Vợ Tôi là một người Di Cư năm 1954 với giấy khai sinh không có)

- Giấy căn cước tuổi 18 của Vợ chồng Tôi

- Giấy CHID sau 10 của Vợ chồng Tôi.

Tất cả những giấy tờ này Tôi xin Bà có giấy giúp đỡ chuyển đến Bangkok để bổ túc. Hy vọng có sự can thiệp của Bà họ sẵn cấp LOI cho gia đình Tôi.

②. Hồ sơ theo yêu cầu của Bộ gồm :

- + 2 bản sao giấy ra tài
- + 2 tờ đơn

Trong khi chờ đợi kết quả Tài sẽ gia đình em
Mạnh thật cảm ơn Bà rất nhiều.

Kính thư.



From: Nguyễn Tân Kiệt
M31 cu'ka' Pm'lan A P12-Q2
Thanh pho' H.CM.
South Vietnam.

FEB 21 1990



Kính gửi Bà: Khúc Minh Thoa

P.O. BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205-0635

U.S.A

U69-24750

SO TU-PHAP QUOC-GIA
NAM-VIET

QUOC-GIA VIET-NAM

PHONG LUC-SU TOA: SAIGON

--00--

BAN SAO LUC-BO KHAI-SANH: CHOLON
(NAM-VIET)

NAM : 1942 / SO HIEU : 6580

Ten, ho dua con nit	:	NGUYEN TAN - KIET
Nam, nu	:	Masculin
Sanh ngay nao	:	le 5 Aout 1942 a 13h
Sanh tai cho nao	:	Avenue de la Marne
Ten, ho cha	:	Nguyen van-Tri
Cha lam nghe gi	:	Secrétaire
Nha cua o dau	:	Hu-Lam
Ten, ho me	:	Nguyen thi-Huong
Me lam nghe gi	:	Sans profession
Nha cua o dau	:	Hu-Lam
Vo chanh hay la ve thu	:	ler rang

Chung toi: LUU DINH-VIEP
Chanh-an d.k. Toa Saigon
chung cho hop-phap chu ky
ten cua Ong: Huynh van-Linh
Chanh Luc-Su Toa-an nay.

Saigon ngay 24 thang I-1953

CHANH-AN d.k.

Ky ten khong ro
va dong dau.

Sao y bon chanh
Saigon ngay 24 thang I nam 1953
CHANH LUC-SU
Ky ten khong ro
va dong dau.

1.80
349/56



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 234403

VEWL.#:

I-171#: Y NO

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM KIET TAN NGUYEN
Last Middle First

Current Address: M31 CU XA PHU LAM A - P12 - D.6 - thành phố Hồ Chí Minh VN

Date of Birth: 5/8/1942 Place of Birth: Cholon

Previous Occupation (before 1975) Đại úy - Sĩ Quan Phòng Trung Tâm Huân Luyện
(Rank & Position) Tổng Cục Quân Huân / Bộ TTM

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 12/5/1975 To 22/5/1984
Years: 9 Months: 0 Days: 10

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGUYEN - nguyen - Anh</u>	<u>Aunt</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 24/1/1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : KIET-TAN-NGUYEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI-VAN	25/8/1950	wife
NGUYEN-THI-HUONG	23/8/1919	mother

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban

hành theo công văn số

2585 ngày 21 tháng 11

năm 1972

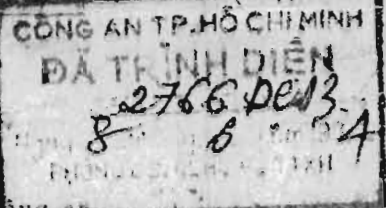
Trại

Số 3

Số 153 GRT

0 0 0 3 7 6 1 3 9 1 2

SHSLĐ



GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1981 của Bộ Công an

Thi hành án văn, quyết định tha số 272 ngày 7 tháng 4 năm 1984

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Văn Kiệt. Sinh năm 1942

Các tên gọi khác

Nơi sinh Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Nội Cư xá Phú Lâm, Quận 6, TP. HỒ CHÍ MINH

Cán tội đại ý sỹ quan điều hành.

Bị bắt ngày 12/5/1975. Án phạt 3 TCT

Theo quyết định, án văn số... ngày... tháng... năm... của...

Đã bị tống án... lần, cộng thành... năm... tháng...

Đã được giảm án... lần, cộng thành... năm... tháng...

Nay về cư trú tại Nội Cư xá Phú Lâm Quận 6 TP. HỒ CHÍ MINH

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng: yên tâm tìm tòi vào cải tạo, chưa có biến động gì xấu.

- Lao động: tích cực, ngày càng tốt, có nhiều cải tiến trong xây dựng.

- Học tập: tham gia học, tiếp thu khá, có liên hệ kiến thức vào thực tiễn.

- Kỷ luật: chưa có gì sai phạm lớn.

Hàng năm xếp hạng cải tạo khá.

Dương sự phải trình diện tại UBND phường, xã Phú Lâm Quận 6, TP. HCM

Trước ngày 3 tháng 8 năm 1984, chỉ 12 tháng tại địa phương.

Lưu tay theo hồ sơ phải

Nguyễn Văn Kiệt

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 12 tháng 8 năm 1984

Nguyễn Văn Kiệt

Trưng tá Nguyễn Văn Kiệt

SÁO Y

Ngày 12 tháng 8 năm 1984
UBND Phường 12 Q.6

Chữ ký

Trưng tá Nguyễn Văn Kiệt

- Công an Phòng L2 Lược G.
Vào nhà đ/s Nguyễn Văn Kiệt là
Sĩ Quan HCT về tại địa phương
tỉnh diễn 2/6/84.

Ngày 2/6/84
Phòng Công an



Trần Văn Anh

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 091-QLTG, ban

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

hành theo công văn số

2565 ngày 21 tháng 11

năm 1972

Trại

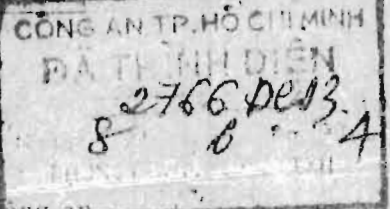
523

số 13 GRI

0 0 0 3 7 6 1 3 9 4 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 968-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an

Thi hành an văn, quyết định tha số 272 ngày 2 tháng 8 năm 1974

của

Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Nguyễn Văn Kiệt

Sinh năm 1942

Các tên gọi khác

Hồ Chí Minh

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

M31 Cư xá Phú Lâm, Quận 6, TP. HỒ CHÍ MINH

Can tội

đi ủy sỹ quan điều hành

Bị bắt ngày

12/5/1975

An chuy

3 TCT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại M31 Cư xá Phú Lâm Quận 6 TP. HỒ CHÍ MINH

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng: yên tâm tin tưởng vào cải tạo, chưa có biến hiện gì xấu.

- Lao động: tích cực, ngày càng cao, có nhiều cải tiến trong xây xát.

- Học tập: tham gia học, tiếp thu khá, có liên hệ kiểm điểm bản thân.

- Hội quy: chưa có gì sai phạm lớn.

Hàng năm xây dựng cải tạo khá.

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã Phú Lâm Quận 6, TP. HCM

Trước ngày 3 tháng 8 năm 1974 tại địa phương.

Lưu tay thừa bộ phận

Của Nguyễn Văn Kiệt

Đang bàn

Lưu tại

Họ, tên, số ký
người được lập giấy

Ngày 12 tháng 8 năm 1974

Nguyễn Văn Kiệt

Thư ký: Nguyễn Văn Tí

SAO Y

Ngày 12 tháng 8 năm 1974

QUAN 6-1205

Chức vụ

Chức vụ

- Công an phòng 1 & 2 huyện G.
Yêu cầu S/S Nguyễn Văn Kiệt là
Sĩ Quan H/TCT về tại địa phương
hình thức 2/6/84.

Ngày 2/6/84
Đoàn trưởng phòng



Trần Xuân Hoàng

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ SỞ-THẨM SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE SAIGON)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH CHOLON

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Viêt-Nam)

NĂM 1942
(Année)

SỐ HIỆU 6580
(Acte No)

IV=234403

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	NGUYEN TAN KIET
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Masculin
Sinh ngày nào (Date de naissance)	5.8.1942
Sinh tại chỗ nào (lieu de naissance)	Avenue de la marne
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	NGUYEN VAN TRI
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Secrétaire
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phu Lâm
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	NGUYEN THI HUONG
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Sans profession
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phu Lâm
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	premier rang

Chúng tôi, Tôn thất Hiệp
(Nous)

được Chánh-án Toà Saigon U.N.
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Phan van Truyen
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef du dit Tribunal).

Saigon, ngày 3.6. 1963

T. U. N. CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)
THẨM-PHÁN.

Trích y hân chánh :
(Pour extrait conforme) :

Saigon, ngày 3.6. 1963

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Giá tiền : 5.00
(Coût)

Biên-lai số : 24130/35
(Quittance no)

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn: Phường 2
Thị xã, Quận: Bình Thạnh
Thành phố, Tỉnh: Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh phúc

Mẫu số HT13/P3

BẢN SAO
GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 69
Quyển số 01

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	NGUYỄN TẤN KIẾT	NGUYỄN THỊ VĂN
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	05-08-1942	25-08-1950
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt-Nam	
Nghề nghiệp	rửa xe	nội trợ
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	M.31 Cư xá Phú Lâm Phường 12 Quận 6.	280/29/5 Bùi Hữu Nghĩa Phường 2 Quận Bình Thạnh
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu		020232596

Người chồng ký

Người vợ ký

Đăng ký, ngày 13 tháng 12 năm 19 85
TM/UBND B.Thanh Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ, tên chức vụ)

NGUYỄN TẤN KIẾT

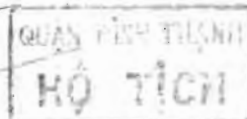
NGUYỄN THỊ VĂN

ĐỖ VĂN MÃN

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 14 tháng 9 năm 1988

TM/UBND lưu Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ, tên chức vụ)



IV=234403

HOPITAL MUNICIPAL
DE HAIPHONG

Bệnh-viên thành phố-Haiphong

Année

1950

Nam

N° 658

SAO Y

ngày 01 tháng 11 năm 1989

QUARTIER GENERAL 12 Q.6



Uang

Trần Tào

Nom et prénoms du nouveau né

Tên họ đứa bé

Sexe

Con gái hay con trai

Date de naissance

Ngày sinh

Nom et prénoms du père

Tên họ người bố

Profession du père

Nghề nghiệp người bố

Nom et prénoms de la mère

Tên họ người mẹ

Profession de la mère

Nghề nghiệp người mẹ

Leur domicile

Chỗ ở của bố và mẹ

Nom et prénoms de l'accoucheuse ..

Tên họ người đỡ đẻ

Nguyễn Văn Hải

Con gái

25 - 8 - 50 18 giờ

Nguyễn Văn Hải 25

Thầy ...

Trần Thị Hải 28

nơi trú

25 phosphates

Cao Thị Chiêm

IV-234403

Haiphong le

25 - 8 - 1950

Le Médecin Chef de l'Hôpital Municipal

Le Dr. ...

...

IV=234403

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

Tân Hòa Đông

CHOLON

(NAM-PHÂN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1919
(Année)

SỐ HIỆU 36
(Acte N°)

Tên, họ của con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn Thị Hương
N ữ, n ữ. (Sexe de l'enfant)	N ữ
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Ngày hai mươi ba Aout 1919
Sinh tại đâu (Lieu de naissance)	Tân Hòa Đông (Cholon)
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn Phú Cường
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Thầy Giáo
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Ngũ Tân Hòa Đông (Cholon)
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn Thị Hai
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Không nghề gì hết
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Ngũ Tân Hòa Đông (Cholon)
Vợ chính hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi
Nous
được Chánh-án Tòa Saigon ủy quyền
Président du Tribunal
chứng cho hợp-phép chữ ký của
Certifications l'authenticité de la signature de
ông
M.
Chánh-án Tòa Sơ-Thẩm tại
Greffier en chef du Tribunal
Saigon, ngày 197

T.U.N. CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)
THẨM-PHÂN,

Trích y bản chính.
(Pour extrait conforme),

Saigon ngày 7/12/71 197
CHÁNH LỤC-SỰ
KT C. LE GREFFIER EN CHIEF
Lương/5
Trần Thị Cảnh

Giá tiền : 15Đ
(Coût)
Biên-lai số 7767
(Quittance N°)



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

Date: 19 NOV 1987

CRU

M. 31 Lu Xa Phu Lam A

P. 12

G. 06

T/P Ho Chi Minh

Request for Documents

Dear Nguyen Tan Kiet:

DOB: 9 Aug 42 IV: 234/103

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

- ☒ (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of each family member to accompany you, or of:

Nguyen Tan Kiet and Nguyen Thi Van
(pls see attached Doc. req.)

(Total: 2 copies)

- ☐ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thuy)

NOTE: A cohabitation certificate (chung chi song chung) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

- ☒ (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of yourself and of all family members who were born prior to 1960, ~~as well as~~ copies of the post-1975 cards.

- ☒ (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself ~~and of all family members who have been issued such ID cards.~~

- ☐ (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: 1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

VIỆT-NAM CỘNG HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

ST

Họ Tên NGUYỄN THỊ VÂN

Ngày, đủ tháng 25.08.1950

Hải Phòng B.V

Cha Nguyễn văn Hai

Mẹ Trần thị Hải

Chỉ 462/69 Lê-v-Duyệt, SG



IV = 234403

Dấu vết (dấu) S. Thuận C/1
trên khoé trái miệng.

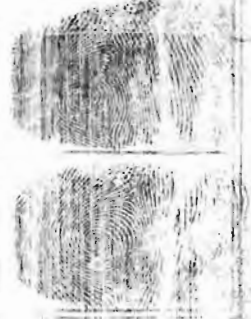
Chữ ký (chữ ký):

Saigon, ngày 24.06.1970
TUN. GIÁM-ĐỐC CẢNH-SÁT QUỐC
Phó Trưởng Ty CSQG Quận Ba

ĐỖ KIẾN NỮ

th 55

45



IV = 234403

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC



BỘ NỘI-VU

SỐ :



Tên Họ NGUYỄN-TẤN-KIỆT

Bí' Danh

Ngày năm sinh 5-8-1942

Nơi sinh chợ-lớn

Cha Nguyễn-Văn-Trí (c)

Mẹ Nguyễn-thị-Hường

Nghề-nghiệp Học sinh

Địa chỉ 367 Đường Lục, Tỉnh
Saigon

Bà cáo: l th. 65

Ngũc hơ hoi

Ngũc hơ hoi

Dấu vết riêng

B

ul ruoi các l trên
héc miệng p ai,

Saigon ngày 3 / 8 / 1960

QUAN-TRƯỞNG, QUẬN 6

2

Ngũyễn Tấn Kiệt
2 Copie Cầm Cầm
6 ảnh

NGUYỄN TÂN KIẾT

M.31 cũ xã Phú Lâm A

P.12 Q.6 TP.HCM

VIỆT NAM

TP.HCM ngày 31 tháng 8 - 1990

Kính gửi

Bà KHUẾ MINH THO

Church World Service

Thưa bà,

Kính xin bà vui lòng can thiệp với State of Washington. Department of Social and Health Services bảo hộ cho tôi. Tôi không có thân nhân ở Mỹ - không có L.O.I - Tôi chỉ có IV 234 403 - Thời gian học tập cải tạo là 9 năm.

Chính phủ VN đã cấp Hộ chiếu HOX cho tôi, nếu theo thủ tục ưu tiên tôi sẽ được gặp phải đoàn Mỹ phòng vấn trong những tháng gần đây.

Xin bà có cách nào giúp tôi được lời trong khi gặp phải đoàn Mỹ phòng vấn cũng như lúc định cư ở Mỹ.

Trân trọng kính chào bà.

Kiết

NGUYỄN TÂN KIẾT
M.31 cũ xã Phú Lâm A
P.12 Q.6 TP.HCM
VIỆT NAM

TP.HCM ngày 21 tháng 8 - 1990

Kính gửi
Bà KHUẾ MINH THƠ
Church World Service

Thưa bà,
Kính xin bà vui lòng can thiệp với State of Washington. Department of Social and Health Services bảo hộ cho tôi - Tôi không có thân nhân ở Mỹ - Không có L.O.I - Tôi chỉ có IV 234 403 - Thời gian học tập cải tạo là 9 năm.
Chính phủ VN đã cấp Hộ chiếu HOX cho tôi, nếu theo thủ tục ưu tiên tôi sẽ được gặp phái đoàn Mỹ phòng vấn trong những tháng gần đây.
Xin bà có cách nào giúp tôi được lời trong khi gặp phái đoàn Mỹ phòng vấn cũng như lúc định cư ở Mỹ.
Trân trọng kính chào bà.

Kiết

NGUYỄN TẤN KIẾT

M.31 cũ xã Phú Lâm A

P.12 Q.6 TP.HCM

VIỆT NAM

TP.HCM ngày 21 tháng 8 - 1990

Kính gửi

Bà KHUẾ MINH THỎ

Church World Service

Thưa bà,

Kính xin bà vui lòng liên lạc với State of Washington Department of Social and Health Services bảo hộ cho tôi - Tôi không có thân nhân ở Mỹ - Không có L.O.I - Tôi chỉ có IV 234 403 - Thời gian học tập cải tạo là 9 năm.

Chính phủ VN đang cấp hộ chiếu HOX cho tôi, nên theo thủ tục ưu tiên tôi sẽ được gặp phái đoàn Mỹ phỏng vấn trong những tháng gần đây.

Xin bà có cách nào giúp tôi được lời trong khi gặp phái đoàn Mỹ phỏng vấn cũng như lúc định cư ở Mỹ.

Trân trọng kính chào bà.

Kiết

NGUYỄN TÂN KIẾT
M.31 cũ xá Phú Lâm A
P.12 Q6 TP HCM
VIỆT NAM

TP. HCM ngày 21 tháng 8 - 1990

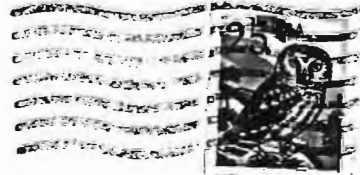
Kính gửi
Bà KHUÊ MINH THO
Church World Service

Thưa bà,
Kính xin bà vui lòng can thiệp với State of
Washington Department of Social and Health
Services bảo hộ cho tôi. Tôi không có thân
nhân ở Mỹ - không có L.O.I - Tôi chỉ có
IV 234 403 - Thời gian học tập của tôi là 9 năm.
Chính phủ VN cấp hộ chiếu HỌ cho tôi,
nếu theo thủ tục của tôi sẽ được gặp phái
đoàn Mỹ phỏng vấn trong những tháng gần đây.
Xin bà có cách nào giúp tôi được lời
trong khi gặp phái đoàn Mỹ phỏng vấn cũng
như lúc sinh ở Mỹ.
Trân trọng kính chào bà.

Kiết

ang Thanh Thao
Nguyễn Tân Kiệt
003 N. Patrick Henry Dr
Arl. VA 22205

Ho9



yêu cầu
l/h với hội
đại họ được tiếp
bảo hộ và liên

SEP 17 1990

Families of Vietnamese Political prisoners
P.O. Box 5435
Arlington Va 22205 - 0635

NGUYỄN TÂN KIẾT
M.31 cũ xá Phú Lâm A
P.12 Q6 TP HCM
VIỆT NAM

TP. HCM ngày 21 tháng 8 - 1990

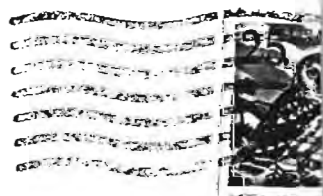
Kính gửi
Bà KHUÊ MINH THỎ
Church World Service

Thưa bà,
Kính xin bà vui lòng can thiệp với State of Washington. Department of Social and Health Services bảo hộ cho tôi. Tôi không có thân nhân ở Mỹ - không có L.O.I - Tôi chỉ có IV 234 403 - Thời gian học tập cải tạo là 9 năm.
Chính phủ VN đang cấp Hộ chiếu HOX cho tôi, nếu theo thủ tục ưu tiên tôi sẽ được gấp phải đoàn Mỹ phòng vẫn trong những tháng gần đây.
Xin bà có cách nào giúp tôi được rời trong khi gấp phải đoàn Mỹ phòng vẫn cũng như lúc định cư ở Mỹ.
Trân trọng kính chào bà.

Kiết

g Thanh Thảo
Nguyễn Tân Kiệt

Ho 9



yêu cầu
l/l với anh
đi lo thủ tục gấp
bảo hộ và liên

Families of Vietnamese political prisoners

P.O. Box 5435

Arlington Va 22205 - 0635

SEP 17 1990

NGUYỄN TÂN KIẾT
M.31 cũ xá Phú Lâm A
P.12 Q.6 TP.HCM
VIỆT NAM

TP.HCM ngày 21 tháng 8 - 1990

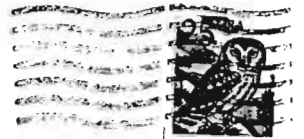
Kính gửi
Bà KHUÊ MINH THỎ
Church World Service

Thưa bà,
Kính xin bà vui lòng can thiệp với State of
Washington Department of Social and Health
Services bảo hộ cho tôi. Tôi không có thân
nhân ở Mỹ - không có L.O.I - tôi chỉ có
IV 234 403. Tôi gần học tập cải tạo là 9 năm.
Chính phủ VN đang cấp Hộ chiếu HỌX cho tôi,
nếu theo thủ tục ưu tiên tôi sẽ được gấp phải
đoàn Mỹ phòng vấn trong những tháng gần đây.
Xin bà có cách nào giúp tôi chuyển lời
trong khi gấp phải đoàn Mỹ phòng vấn cũng
như lúc định cư ở Mỹ.
Trân trọng kính chào bà.

Kiết

Dang Thanh Thảo
c/o Nguyễn Tân Kiệt

H09



yêu cầu
l/h với Hủ
đi lo thủ tục
bảo hộ và liên

SEP 17 1990

Families of Vietnamese political prisoners ASS
P.O. BOX 5435
Arlington Va 22205 - 0635

NGUYỄN TÂN KIẾT

M.31 cũ xá Phú Lâm A

P.12 Q.6 TP.HCM

VIỆT NAM

TP. HCM ngày 21 tháng 8 - 1990

Kính gửi

Bà KHUÊ MINH THỎ

Church World Service

Thưa bà,

Kính xin bà vui lòng liên lạc với State of Washington Department of Social and Health Services bảo hộ cho tôi. Tôi không có thân nhân ở Mỹ - Không có L.O.I - Tôi chỉ có IV 234 403 - Thời gian học tập cải tạo là 9 năm.

Chính phủ VN đã cấp Hộ chiếu HOX cho tôi, nên theo thủ tục cần thiết tôi sẽ được gặp phái đoàn Mỹ phòng vấn trong những tháng gần đây.

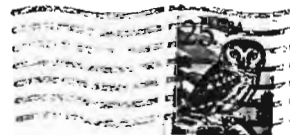
Xin bà có cách nào giúp tôi chuyển lời trong khi gặp phái đoàn Mỹ phòng vấn cũng như lúc định cư ở Mỹ.

Trân trọng kính chào bà.

Kiết

Dang Thanh Thảo
c/o Nguyễn Tân Kiệt

Ho 9



Yêu cầu
l/h với Hh
để họ điều tra
bảo hộ và liên

SEP 17 1990

Families of Vietnamese political prisoners ASS

P.O. BOX 5435

Arlington Va 22205 - 0635

NGUYỄN TÂN KIẾT
M.31 cũ xá Phú Lâm A
P.12 Q.6 TP HCM
VIỆT NAM

TP. HCM ngày 21 tháng 8 - 1990

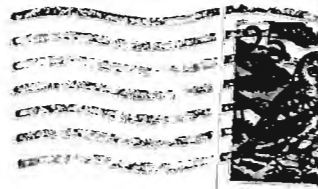
Kính gửi
Bà KHÚC MINH THO
Church World Service

Thưa bà,
Kính xin bà vui lòng can thiệp với State of
Washington Department of Social and Health
Services bảo hộ cho tôi. Tôi không có thân
nhân ở Mỹ - Không có L.O.I - Tôi chỉ có
IV 234 403 - Thời gian học tập cải tạo là 9 năm.
Chính phủ VN đưa cấp Hộ chiếu Hox cho tôi,
nếu theo thủ tục ưu tiên tôi sẽ được gấp phải
đoàn Mỹ phòng vẫn trong những tháng gần đây.
Xin bà có cách nào giúp tôi được rời
trong khi gấp phải đoàn Mỹ phòng vẫn cùng
nhau lúc sinh ở ở Mỹ.
Trân trọng kính chào bà.

Kiết

g Thanh Thảo
Nguyễn Tân Kiệt

H09



yêu cầu
l/l với Hx
đi lo thủ tục
bảo hộ và liên

Families of Vietnamese Political prisoners

P.O. Box 5435

Arlington Va 22205 - 0635

SEP 17 1990

NGUYỄN TÂN KIẾT
M.31 cũ xá Phú Lâm A
P.12 Q6 TP HCM
VIỆT NAM

TP. HCM ngày 21 tháng 8 - 1990

Kính gửi
Bà KHÚC MINH THO
Church World Service

Thưa bà,
Kính xin bà vui lòng can thiệp với State of
Washington Department of Social and Health
Services bảo hộ cho tôi - Tôi không có thân
nhân ở Mỹ - Không có L.O.I - Tôi chỉ có
IV 234 403 - Thời gian học tập cũ tạo là 9 năm
Chính phủ VN đã cấp Hộ chiếu HOX cho tôi,
nên theo thủ tục ưu tiên tôi sẽ được gấp phải
đoàn Mỹ phòng vẫn trong những tháng gần đây
Xin bà có cách nào giúp tôi được lời
trong khi gấp phải đoàn Mỹ phòng vẫn cùng
như lúc sinh ở ở Mỹ
Trân trọng kính chào bà

Kiết

NGUYỄN TÂN KIẾT

M.31, cũ xã Phú Lâm A

P.12 Q.6 TP HCM

VIỆT NAM

TP. HCM ngày 31 tháng 8 - 1990

Kính gửi

Bà KHUẾ MINH THO

Church World Service

Thưa bà,

Kính xin bà vui lòng can thiệp với State of Washington. Department of Social and Health Services bảo hộ cho tôi - Tôi không có thân nhân ở Mỹ - Không có L.O.I - Tôi chỉ có IV 234 403 - Thời gian học tập cải tạo là 9 năm.

Chính phủ VN đã cấp Hộ chiếu HOX cho tôi, nên theo thủ tục ưu tiên tôi sẽ được gặp phải đoàn Mỹ phòng vấn trong những tháng gần đây.

Xin bà có cách nào giúp tôi chuyển lời trong khi gặp phải đoàn Mỹ phòng vấn cũng như lúc định về ở Mỹ.

Trân trọng kính chào bà.

Kiết

Dang Thanh Thao
c/o Nguyen Tan Kiet

Ho 9

Yêu cầu
l/h với anh
đi lo thủ tục
bảo hộ và liên

SEP 17 1990



Families of Vietnamese political prisoners ASS

P.O. BOX 5435

Arlington Va 22205-0635



IV. 234403

Ng. Thị. Hương

23/8/1919

IV. 234403

Ng. Thị. Vân

25/8/1950

IV.

234403

Ng. Tân. Kiệt

5/8/1942-

COMPUTERIZED

5/90

CONTROL

4/22

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ CUP/Date _____
☒ Membership; Letter

CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form. 1/3/90
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter